TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2026.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Dự

2. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Minh Hoàng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 26/02/1993, căn cước công dân số: 095093009877 cấp ngày 11/8/2021 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Diễm H, sinh ngày 15/8/1994, căn cước công dân số: 091194004920 cấp ngày 09/8/2021 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2026 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh và chị H xây dựng hôn nhân vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống, anh và chị H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/3/2018 và cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 30/12/2012. Hiện nay, cháu Gia B đang sống cùng chị H còn cháu Diệu A đang sống cùng anh. Về tài sản chung và nợ chung, không có.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc và sinh hoạt thường ngày khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Anh và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay anh yêu cầu ly hôn với chị H. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diệu A và đồng ý giao cháu Gia B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Ngô Thị Diễm H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà chị H để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp chị H nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H. Về con chung, giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Ngô Thị Diễm H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 30/12/2012 cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hoàng T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Diễm H. Khi khởi kiện, chị H có địa chỉ tại ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân dân Khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị Diễm H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt

không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và anh Ngô Thị Diễm H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 13 tháng 02 năm 2014 nên hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh Nguyễn Hoàng T xác định quá trình chung sống, anh và chị H bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc và sinh hoạt thường ngày khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Anh và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay mà không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 21 tháng 5 năm 2026, ông Lý Thanh S là Trưởng ấp C, xã N xác định *"Anh T và chị H có mâu thuẫn như thế nào thì ông không rõ nhưng hiện nay hai người đã sống ly thân… Còn về chị H đã đi làm ăn xa và đã dẫn cháu Gia B đi cùng…"*. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H biết anh T yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh T, điều này thể hiện thông qua việc chị H biết Toà án triệu tập nhưng có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, anh Thương yêu C được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị H có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/3/2018 và cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 30/12/2012. Hiện nay, cháu Gia B đang sống cùng chị H còn cháu Diệu A đang sống cùng anh T. Khi ly hôn anh Thương yêu C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diệu A và giao cháu Gia B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay, cháu Gia B sống cùng chị H còn cháu Diệu A sống cùng anh T, cả hai cháu vẫn được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 11/5/2026, cháu Diệu A xác định nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng cha. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/3/2018 chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 30/12/2012 cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T xác định quá trình chung sống, anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung, anh T, chị H cũng không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật nhân và đình; Các Điều 4, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng T đối với chị Ngô Thị Diễm H. Xử cho anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn với chị Ngô Thị Diễm H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 30/12/2012 cho anh Nguyễn Hoàng T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/3/2018 cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Ngô Thị Diễm H và anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Thị Diễm H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Hoàng T xác định không có, anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Thị Diễm H không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Hoàng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003619 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 9 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 9 – Cà Mau;
- UBND xã Ninh Thạnh Lợi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu